

Số: 426 /KH-ĐTNDTT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công,
năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số
giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 2098/KH-SYT ngày 06/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) của Sở Y tế theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Ngãi dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ.

c) Đẩy mạnh CCHC toàn diện trên 06 nội dung theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

d) Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng mới cho tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi và các chủ trương của Trung

ương, của Tỉnh ủy về CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhất là các nội dung tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; phân công rõ trách nhiệm; bảo đảm tính khả thi, có lộ trình cụ thể và xác định rõ sản phẩm đầu ra.

c) Thực hiện CCHC toàn diện, đồng bộ trên 06 nội dung; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, công vụ, tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền số; đồng thời gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn kết quả CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn.

b) Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

b) Tăng cường công khai, minh bạch thủ tục hành chính; bảo đảm 100% thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

c) Đẩy mạnh cung cấp DVCTT; nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT và thanh toán trực tuyến; khuyến khích mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đúng hạn, đúng quy định.

đ) Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến quy định hành chính; bảo đảm xử lý, phản hồi kịp thời, đúng quy định.

e) Gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện các chỉ số PAPI, PCI, nhất là các nội dung về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, chi phí thời gian, chi

phí không chính thức, tiếp cận đất đai và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối trung gian, khắc phục chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

b) Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp.

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền; gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

d) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; rà soát, hoàn thiện quy chế phối hợp, bảo đảm rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn.

b) Nâng cao chất lượng sử dụng và quản lý viên chức; bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, đúng vị trí việc làm.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng viên chức, nhất là kỹ năng số, kỹ năng quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường làm việc số.

d) Đổi mới công tác đánh giá viên chức theo hướng thực chất, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ viên chức; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực thi nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công; thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách.

d) Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực tài chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và CCHC; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

6. Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Lấy phát triển chính quyền số làm nền tảng, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số và xã hội số.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị; đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động.

c) Phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của tỉnh và Trung ương; khai thác hiệu quả dữ liệu số.

d) Tăng cường xử lý công việc trên môi trường mạng; nâng cao tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của đơn vị; thực hiện điều hành dựa trên dữ liệu số.

đ) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin của đơn vị; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo phòng ngừa hành vi lừa đảo trên không gian mạng, gian lận trong thanh toán điện tử.

e) Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; khai thác hiệu quả dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

a) Tập trung cải thiện các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) theo hướng thực chất, bền vững.

b) Tăng cường công khai, minh bạch thông tin; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, vốn tín dụng ngân hàng và các nguồn lực phát triển.

d) Đẩy mạnh đối thoại giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và người đứng đầu.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của viên chức, người dân và doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số cho đội ngũ viên chức.

b) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý viên chức.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị.

b) Phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại đơn vị.

b) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

a) Bố trí kinh phí hợp lý, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai các nhiệm vụ CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các khoa, phòng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

- Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, chủ trì tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số phản ánh sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của đơn vị (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tham mưu đề nghị Giám đốc Sở Y tế hoặc cấp trên có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương đối với các tập thể, cá nhân làm tốt công tác CCHC, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI.

- Bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả.

- Định kỳ hàng quý, năm, đột xuất tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác CCHC của đơn vị gửi Sở Y tế theo quy định.

2. Các khoa, phòng thuộc Trung tâm

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của kế hoạch có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và đảm bảo đúng tiến độ Kế hoạch đề ra

- Tuyên truyền viên chức và người lao động thực hiện nghiêm nội dung Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Các khoa, phòng thuộc Trung tâm;
- Lưu: VT, TCHCKHTC.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn Khuê